VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

Quyết định số 117/QĐ-CTN ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 215 + 216)

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 117/QĐ-CTN ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch nước)

331. NGUYỄN THỊ ĐIỆU, sinh ngày 13/3/1982 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo GKS số 133 ngày 07/10/2014
Hiện trú tại: Lầu 1-1, số 77, đường Công Viên, khóm 004, phường Điểu Nhật, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2327334 cấp ngày 10/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

332. PHAN THỊ HỒNG ANH, sinh ngày 22/9/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo GKS số 416 ngày 01/7/2017
Hiện trú tại: Số 142, ngõ 277, đường Nhật Tân, khóm 023, phường Tân Trang, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8503546 cấp ngày 01/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

333. LÂM THỊ LIỄU, sinh ngày 11/10/1990 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 382 ngày 26/6/2014

Hiện trú tại: Số 48-1, đường Đại Nguyên, khóm 003,
phường Đại Nguyên, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8270474 cấp ngày 19/7/2013 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 29/10 Ô3, khu phố Hải Vân,
thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

334. HUỲNH THỊ HỒNG LOAN, sinh ngày 10/5/1986 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú,
tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 46 ngày 25/3/2002
Hiện trú tại: Số 599 Liêm Sứ, khóm 008, phường Liêm Sứ,
thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6906051 cấp ngày 25/7/2012 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú,
tỉnh Sóc Trăng

335. NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 27/11/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A,
tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: Số 90, đường An Hòa, khóm 017, phường Thủy Liêu,
khu Đại Thụ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6045116 cấp ngày 25/11/2011 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A,
tỉnh Hậu Giang

336. NGUYỄN THỊ TRÚC NHƯ, sinh ngày 21/3/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp,
tỉnh Hậu Giang theo GKS số 908 ngày 09/11/2000
Hiện trú tại: Số 81-1, ngõ 143, đường Du Viên Nam, khóm 019,
phường Tân Đông, khu Long Tỉnh, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0590023 cấp ngày 16/6/2015 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp,
tỉnh Hậu Giang

337. TỐNG THỊ THUYÊN, sinh ngày 04/9/1985 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ôn Lương, huyện Phú Lương,
tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 159 ngày 16/12/2010
Hiện trú tại: Số 278, Đại Phố Mỹ, khóm 014, phường Đại Mỹ,
thị trấn Đại Lâm, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2326725 cấp ngày 26/01/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ôn Lương, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

338. NGÔ THỊ THẢO, sinh ngày 11/11/1988 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 09 ngày 09/01/1989
Hiện trú tại: Số 6-1, ngách 6, ngõ 98, đường Thành Bắc, khóm 002, phường Thành Bắc, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2386388 cấp ngày 17/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 1/13 Ô1 khu phố Phong Hải 2, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

339. NGUYỄN THỊ THÙY LINH, sinh ngày 06/8/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 871 ngày 29/12/1995
Hiện trú tại: Lầu 12, số 1-3, ngõ 82, đoạn 2 đường Trung Sơn Bắc, khóm 017, phường Mai Khê, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2500942 cấp ngày 15/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 14/51, khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

340. TRẦN THỊ MINH THƯ, sinh ngày 16/8/1998 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Số 89, đường Trường Thanh, khóm 013, phường Hồ Đông, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3085894 cấp ngày 18/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

341. TRẦN LÊ ANH, sinh ngày 10/11/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai theo GKS ngày 26/12/1994
Hiện trú tại: Lầu 2, số 15, ngõ 197, đường Thần Lâm Nam, khóm 015, phường Nhã Phong, thành phố Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9526062 cấp ngày 13/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

342. NGUYỄN VIỆT NAM, sinh ngày 04/12/1983 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 811 ngày 22/12/1983
Hiện trú tại: Số 81-1, Khách Trang Nội, khóm 006, phường Trang Nội, khu Bạch Hà, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0693889 cấp ngày 06/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

343. MAI LỆ THƯ, sinh ngày 29/01/1987 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ theo GKS số 435 ngày 12/7/2017
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 21, đường Trung Hoa, khóm 008, thôn Nam Tây, làng Nam Tây, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3170354 cấp ngày 13/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

344. TRẦN THỊ THANH THÚY, sinh ngày 27/5/1991 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo GKS số 11 ngày 26/3/1993
Hiện trú tại: Số 172, đường Nguyên Minh, khóm 006, thôn Hỗ Trợ, làng Dân Ái, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884738 cấp ngày 09/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An

345. LÝ HỌC YẾN, sinh ngày 19/3/1994 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 03/5/2001
Hiện trú tại: Số 22-3 Tân Cát, khóm 003, phường Tân Cát, khu An Định, thành phố Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2942037 cấp ngày 07/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

346. NGUYỄN THỊ KIM THANH, sinh ngày 01/7/1973 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 3259 ngày 27/6/1984
Hiện trú tại: Số 52-15 Khang Lang, khóm 009, phường Nghĩa Hợp, khu Thất Cổ, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5602102 cấp ngày 18/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

347. CAO THỊ HÀ, sinh ngày 20/6/1977 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc theo GKS ngày 22/6/1977
Hiện trú tại: Lầu 5-2, số 83, phố Cửu Xương, khóm 019, phường Cửu Xương, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263210 cấp ngày 22/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

348. TRẦN THỊ THANH THẢO, sinh ngày 12/9/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS ngày 06/3/2000
Hiện trú tại: Số 20, đường Thạch Lâm, khóm 012, phường Trường Bình, thành phố Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2370098 cấp ngày 27/5/2021 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

349. PHẠM THỊ YẾN NHI, sinh ngày 16/8/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 1770 ngày 20/5/1994
Hiện trú tại: Số 27, ngõ 1, phố Phúc Sinh 4, khóm 003, phường Công Quán, khu Hồ Nội, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3088127 cấp ngày 18/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

350. NGUYỄN PHƯƠNG LINH, sinh ngày 28/7/1981 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 2260 ngày 02/10/1981
Hiện trú tại: Số 47-45, đường Hưng Đông, khóm 024, phường Hưng Đông, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3152676 cấp ngày 24/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

351. TRƯƠNG THỊ THANH THÚY, sinh ngày 07/3/1992 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre theo GKS số 34 ngày 12/5/1992
Hiện trú tại: Số 31-12 Hạ Thố Khanh, khóm 009, thôn Loan Kiều, xã Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3526925 cấp ngày 20/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 2/46F Trần Nhân Tông, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

352. VÕ HẰNG NI, sinh ngày 22/02/1991 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lễ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre theo GKS số 65 ngày 15/6/1992
Hiện trú tại: Lầu 7-6, số 69, đường Gia Tân Đông, khóm 025, phường Đài Thượng, khu Cương Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7489277 cấp ngày 18/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Lễ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

353. NGUYỄN ĐỨC THƠ, sinh ngày 02/02/1990 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo GKS số 103 ngày 29/9/2015
Hiện trú tại: Số 4 Bảo Lâm, khóm 008, phường Vĩnh Phú, khu Nội Môn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2231033 cấp ngày 11/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

354. NGUYỄN VĂN CHÍNH, sinh ngày 12/10/1988 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Thái, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Hiện trú tại: Số 8-2, ngách 1, ngõ 74, đoạn 2 đường Du Viên, khóm 022, phường Giá Bộ, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2008028 cấp ngày 05/10/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nam Thái, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

355. TRẦN MINH OAI, sinh ngày 19/6/1985 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 221 ngày 04/12/2001
Hiện trú tại: Lầu 4, số 61-18, đường Khai Nguyên, khóm 027, phường Đại Hoằng, khu Tân Doanh, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7039228 cấp ngày 01/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Phú Mỹ Thành, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

356. PHAN THỊ KIM YẾN, sinh ngày 20/8/1991 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 1286 ngày 18/5/2006
Hiện trú tại: Số 85-3, ngõ 701, đoạn 1 đường An Trung, khóm 012, phường Mai Hoa, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7057045 cấp ngày 07/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thạnh Phước 1, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

357. NGUYỄN THỊ MỘNG ĐẸP, sinh ngày 30/11/1995 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 42 ngày 07/3/1998
Hiện trú tại: Số 37 đường Trung Trang Đông, khóm 014, thôn Tân Khai, xã Phương Liêu, huyện Bình Đông, Đài Loan
CMND số: 366066918 cấp ngày 19/5/2011 tại Công an tỉnh Sóc Trăng
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Đồng 1, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

358. TRẦN THỊ QUÍ KIỀU, sinh ngày 06/9/1989 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10, quận 11, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 159 ngày 18/9/1989
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 141, đường Trúc Hòa, khóm 011, phường Phục Hưng, Tp. Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0416986 cấp ngày 12/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 161A/16 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

359. VÕ THỊ HUYỀN TRÂN, sinh ngày 15/4/1994 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 90 ngày 27/11/2000
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 427, phố Tân Thành, khóm 010, phường Di Phúc, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2096195 cấp ngày 01/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thành, xã An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

360. MẦN THỊ HUYỀN TRANG, sinh ngày 14/11/1993 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 265 ngày 04/12/1993
Hiện trú tại: Số 262-2, đoạn 3, đường Đông Quan, khóm 014, phường Nam Thế, khu Hòa Bình, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1937388 cấp ngày 08/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bình Sơn, xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

361. ĐẶNG THỊ THAY, sinh ngày 10/9/1988 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo GKS số 00105 ngày 25/3/2003
Hiện trú tại: Số 11, ngách 3, ngõ 160, đường Đức Hòa, khóm 004, phường Đức Hòa, thị trấn Hằng Xuân, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4259000 cấp ngày 18/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Bình, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

362. NGUYỄN THỊ DIỄM THÚY, sinh ngày 21/01/1995 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 02 ngày 30/9/1998
Hiện trú tại: Tầng 7, số 296, đoạn 4, đường Trung Hoa, khóm 014, phường Ngưu Phố, khu Hương Sơn, Tp Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4003224 cấp ngày 13/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 30/4, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

363. NGUYỄN THỊ NGỌC NỮ, sinh ngày 27/9/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 81 ngày 22/02/2000
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 11, phố Cương Sơn Bắc, khóm 011, phường Tân Vũ, khu Phượng Sơn, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3938425 cấp ngày 21/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Châu, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

364. LÊ MỸ LIÊN, sinh ngày 18/5/1993 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 42-1 hẻm 27 phố Quá Hùng, khóm 24, phường Quá Bì, khu Phụng Sơn, TP Cao Hùng, Đài Loan
CMND số: 352120551 cấp ngày 04/9/2014 tại Công an tỉnh An Giang
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Phú 2, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

365. LÊ THỊ DIỄM HƯƠNG, sinh ngày 15/7/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 256 ngày 17/5/1994
Hiện trú tại: Số 462, đoạn 2, phố Cam Viên, khóm 009, phường Tây Viên, khu Thụ Lâm, TP Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3922479 cấp ngày 18/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hưng 2, xã Tân Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

366. NGUYỄN THỊ HÀ, sinh ngày 16/7/1982 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 537 ngày 28/11/2016

Hiện trú tại: Số 28, phố Phúc An 3, khóm 027, phường Trung Phúc, khu Trung Lịch, TP Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3198966 cấp ngày 12/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hồng Phong, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

367. THÁI THỊ DIỄM MY, sinh ngày 22/10/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS ngày 13/11/1997
Hiện trú tại: Số 80, ngõ Huệ An, khóm 027, phường Huệ Lai, khu Tây Đồn, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9657479 cấp ngày 06/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

368. LƯƠNG SƠN, sinh ngày 03/3/1983 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 82 ngày 04/4/2011
Hiện trú tại: Số 52, đường Chính Nghĩa, khóm 012, phường Tín Nghĩa, khu Trung Chính, Tp Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8152561 cấp ngày 01/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

369. LÂM NGỌC TRINH, sinh ngày 10/11/1958 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ngã Năm, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 461 ngày 21/8/2009
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 122, đường Phục Hoa, khóm 007, phường Hợp Tác, khu Tiểu Cảng, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366980 cấp ngày 09/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 31/19/20 Đặng Chất, phường 2, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

370. NGUYỄN THỊ NGA, sinh ngày 24/11/1974 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo GKS số 27 ngày 14/3/2003

Hiện trú tại: Tầng 6, số 56, ngách 8, ngõ 671, đoạn 2, đường Trung Hưng, khóm 006, phường Đại Minh, khu Đại Lý, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3330643 cấp ngày 10/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

371. NGUYỄN THỊ CẨM HỒNG, sinh ngày 06/10/1992 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 1592 ngày 02/11/2020
Hiện trú tại: Số 63, phố Kim An, khóm 003, phường Phái Bi, khu Thổ Thành, TP Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2421348 cấp ngày 19/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh 10B, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

372. HUỲNH THỊ BẠCH TUYẾT, sinh ngày 09/10/1991 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An theo GKS số 260 ngày 02/11/1991
Hiện trú tại: Số 32, ngõ Gia Tích 2, khóm 008, thôn Gia Tích, xã Đại Thôn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0970842 cấp ngày 05/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nam, xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

373. ĐOÀN NGUYỄN NGỌC HƯỜNG, sinh ngày 02/12/1987 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 20, quận 3, TP Hồ Chí Minh theo GKS số 191 ngày 19/12/1987
Hiện trú tại: Tầng 5, số 656, đường Phúc Đàm, khóm 011, phường Đàm Dương, khu Đàm Tử, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056788 cấp ngày 13/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 239/67/14 Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

374. TRẦN TỐ KHANH, sinh ngày 26/11/1982 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, quận 1, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 210 ngày 14/12/1982

Hiện trú tại: Tầng 5-17, số 9, ngõ 129, phố Trực Hưng, khóm 008, phường Nam Thôn, khu Phong Nguyên, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883697 cấp ngày 26/10/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 109D/50 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

375. THÁI THỊ KHÉO, sinh ngày 19/01/1982 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo GKS số 416 ngày 26/10/2017
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 210, đường Trung Dương, khóm 008, phường Bắc Dương, khu Phong Nguyên, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883023 cấp ngày 05/01/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Thới, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

376. NGUYỄN THỊ BÍCH NHƯ, sinh ngày 02/3/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 669 ngày 31/8/1993
Hiện trú tại: Số 4-50, đường Thượng Liêu, khóm 018, phường Thượng Liêu, khu Đại Liêu, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1616145 cấp ngày 25/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Long A, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

377. NGUYỄN LÊ KIM NGÂN, sinh ngày 04/12/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 205 ngày 24/8/1995
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 550, đường Tú Tài, khóm 008, phường Tú Tài, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4175183 cấp ngày 15/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 4/22B, tổ 33, ấp Trường Ân, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

378. NGUYỄN THỊ CHÂU THY, sinh ngày 15/02/1987 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 25 ngày 05/3/1987

Hiện trú tại: Số 2, ngõ 85, đoạn 3, đường Giang Ninh, khóm 014, phường Khê Đầu, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7397919 cấp ngày 12/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 59/45/26, đường Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

379. PHAN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 20/01/1986 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An theo GKS số 95/2013
Hiện trú tại: Tầng 5, số 14, ngách 28, ngõ 41, đoạn 1, đường Giai Viên, khóm 014, phường Trung Sơn, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004383 cấp ngày 28/01/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

380. PHAN THỊ LY, sinh ngày 01/01/1981 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 26 ngày 29/02/2008
Hiện trú tại: Số 147, đường Hòa Bình, khóm 010, phường Bắc Thế, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952649 cấp ngày 18/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

381. CHU VĂN DŨNG, sinh ngày 16/4/1983 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương theo GKS số 11 ngày 22/4/1983
Hiện trú tại: Tầng 2, số 20, ngách 89, ngõ 223, đoạn 1, đường Trung Sơn Đông, khóm 004, phường Nhân Nghĩa, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7194031 cấp ngày 11/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

382. TRẦN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 25/5/1982 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Tân, thị trấn Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 59 ngày 27/02/2013

Hiện trú tại: Tầng 6, số 142, đường Văn Tâm, khóm 034,
phường Kim Tinh, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1865864 cấp ngày 22/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam
tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 16A, xã Phong Tân, thị trấn Giá Rai,
tỉnh Bạc Liêu

383. LÊ THỊ MINH THƯ, sinh ngày 06/8/1997 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 105 ngày 22/7/2003
Hiện trú tại: Số 16, đường Bắc An, khóm 015, thôn Thổ Phú,
làng Lý Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9180305 cấp ngày 16/6/2014 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sơn Lập, xã Sơn Bình,
huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

384. VÕ THỊ KIM LÝ, sinh ngày 10/8/1980 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bình Trưng, thành phố Thủ Đức,
TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 211 ngày 01/9/1980
Hiện trú tại: Số 47, ngõ Long Tuyền, đường Giáp Xương, khóm 019,
phường Giáp Bắc, khu Kiều Đầu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
CMND số: 023625983 cấp ngày 02/7/2014 tại Công an TP. Hồ Chí Minh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 149, khu phố 6, phường Bình
Trưng Tây, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

385. NGUYỄN THỊ THU TRANG, sinh ngày 12/7/1986 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hòa, huyện Trảng Bàng,
tỉnh Tây Ninh theo GKS số 185 ngày 23/9/1989
Hiện trú tại: Tầng 4-9, số 15-9, đường Đông Xuyên, khóm 010,
phường Hoành Sơn, khu Yến Sào, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9387171 cấp ngày 31/7/2014 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Suối Sâu, xã An Tịnh,
huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

386. ĐẶNG THỊ MỘNG THƠ, sinh ngày 05/7/1993 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần,
tỉnh Trà Vinh theo GKS số 133 ngày 07/5/2002
Hiện trú tại: Số 110, phố Trung Nam, khóm 011, phường Trung Châu,
khu Kỳ Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2453713 cấp ngày 03/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành Tây, xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

387. VÕ THỊ HẠNH, sinh ngày 01/01/1972 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 13 ngày 02/4/2007
Hiện trú tại: Tầng 5, số 44, ngõ 1, đoạn 1, đường Tam Dân, khóm 021, phường Cảng Chủy, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6976794 cấp ngày 24/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 377, ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

388. VÕ ÁNH NGỌC, sinh ngày 24/10/1995 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo GKS số 108 ngày 07/10/1998
Hiện trú tại: Số 342, đường Đẩu Uyển Đông, khóm 003, thôn Hòa Phong, làng Bài Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
CMND số 321511768 cấp ngày 10/8/2015 tại Công an tỉnh Bến Tre
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 460 B/I ấp Hòa Chánh, xã Sơn Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

389. NGUYỄN THỊ NHƯ Ý, sinh ngày 15/01/1989 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 2120 ngày 06/10/1991
Hiện trú tại: Số 243, đường Điền Đầu, khóm 001, thôn Thủy Định, xã Nhị Luân, huyện Vân Lâm, Đài Loan
CMND số 363541631 cấp ngày 12/11/2014 tại Công an tỉnh Hậu Giang
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

390. PHẠM NGỌC TÝ, sinh ngày 20/5/1994 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 42 ngày 20/6/1994
Hiện trú tại: Tầng 2, số 2, ngách 19, ngõ 48, đoạn 1, đường Trường Giang, khóm 003, phường Cát Thúy, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1000675 cấp ngày 05/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Thuận, xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

391. ĐẶNG THỊ THANH TRÚC, sinh ngày 07/11/1993 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 90 ngày 12/5/2004
Hiện trú tại: Số 110, đường Mai Hoa, khóm 018, thôn Quảng Hưng, làng Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8520062 cấp ngày 14/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

392. LÊ THỊ DIỄM, sinh ngày 24/10/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo GKS số 70 ngày 04/7/1995
Hiện trú tại: Số 142, đường Đông Nam, khóm 001, phường Quang Hóa, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3910346 cấp ngày 16/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Định Phước, xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

393. LÊ HOÀI ÂN, sinh ngày 18/10/2016 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo GKS số 594 ngày 24/10/2016
Hiện trú tại: Số 142, đường Đông Nam, khóm 001, phường Quang Hóa, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4311975 cấp ngày 06/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Định Phước, xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

394. NGUYỄN THỊ CẨM GIANG, sinh ngày 19/01/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Lai, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 238 ngày 29/9/2007
Hiện trú tại: Số 3-2, ngõ 640, đoạn 2, đường Sơn Cước, khóm 009, thôn Triều Hưng, xã Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1963768 cấp ngày 04/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Tân A, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

395. HUỲNH THỊ KIỀU MY, sinh ngày 16/6/1993 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Biên, huyện Lai Cậy, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 86 ngày 21/9/1993
Hiện trú tại: Tầng 2, số 220, phố Tập Mỹ, khóm 008, phường Quang Minh, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3079565 cấp ngày 17/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Lợi A, xã Long Tiên, huyện Lai Cậy, tỉnh Tiền Giang

396. SẰN BỘI PHỤNG, sinh ngày 10/9/1985 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 285 ngày 02/10/1985
Hiện trú tại: Số 44, thôn Nhân Ái Tân, đường Thâm Liêu, khóm 005, phường Phong Thâm, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9945862 cấp ngày 08/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh:136/18/45 Kênh Tân Hóa, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

397. THÁI THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 13/5/1993 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo GKS số 116 ngày 05/9/1994
Hiện trú tại: Tầng 4, số 22, phố Liên Phố, khóm 003, phường Từ Văn, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0769500 cấp ngày 23/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 343/1 ấp Phước Tân, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

398. LÂM THỊ MỸ HIỀN, sinh ngày 13/6/1992 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 72 ngày 07/8/1992
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 26, phố Quốc Hưng, khóm 011, phường Phúc Sơn, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0690290 cấp ngày 21/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 346, ấp An Thái, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

399. LÀU TẮC PHƯỢNG, sinh ngày 01/9/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 167 ngày 09/10/1989
Hiện trú tại: Tầng 4, số 1, hẻm 10, ngách 32, ngõ 961, đường Hòa Bình, khóm 018, phường Đại Nam, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8951566 cấp ngày 24/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 23, phố 6, ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

400. NGUYỄN THỊ LY, sinh ngày 14/02/1984 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 116 ngày 08/7/2016
Hiện trú tại: Tầng 4, số 3, ngõ 307, đoạn 1, đường Văn Hóa, khóm 002, phường Công Quán, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7454771 cấp ngày 29/5/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 16, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

401. LÊ THỊ MAI PHƯƠNG, sinh ngày 06/6/1999 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 120 ngày 06/7/1999
Hiện trú tại: Tầng 4, số 212, phố Thanh Điền, khóm 020, phường Phong Lâm, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3769304 cấp ngày 10/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bưng Rò, xã Hòa Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

402. VÒNG IN VỀNH, sinh ngày 26/9/1994 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 62 ngày 08/11/1994
Hiện trú tại: Tầng 4, số 5, ngách 3, ngõ 238, đường Trung Cảng, khóm 021, phường Trung Mỹ, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3761491 cấp ngày 09/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

403. TRẦN THỊ BÍCH VÂN, sinh ngày 06/7/1993 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 04 ngày 04/01/2007
Hiện trú tại: Số 45, ngõ 28, đường Chính Nghĩa Bắc, khóm 002, phường Chánh Đức, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3499221 cấp ngày 13/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Biên, xã Tân Thành, huyện Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long

404. NGUYỄN THỊ THU HẰNG, sinh ngày 09/8/1984 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 04 ngày 23/12/2014
Hiện trú tại: Tầng 5, số 109-1, đường Cảng Càn, khóm 002, phường Cảng Phú, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: N1913403 cấp ngày 13/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phụ Khánh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

405. LÊ THỊ THƠM, sinh ngày 09/9/1976 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tĩnh Hải, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 211 ngày 10/12/2015
Hiện trú tại: Tầng 7, số 48, đường Tấn Đường, khóm 011, phường Lão Thiên, khu Bát Lý, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1080641 cấp ngày 02/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 17, đường Bờ Hồ, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

406. LÊ NHẤT PHƯƠNG, sinh ngày 24/6/1994 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 399 ngày 13/11/1995
Hiện trú tại: Số 20, ngách 91, ngõ 8, đường Quốc Hiệu, khóm 006, phường Đại Ba, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N1883796 cấp ngày 28/11/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Mới, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

407. VÕ CẨM TÚ, sinh ngày 12/5/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (thị trấn Ô Môn cũ) theo GKS số 393 ngày 07/9/1996
Hiện trú tại: Số 109, ngõ 685, đoạn 2, đường Giới Thọ, khóm 029, phường Đại Tín, thành phố Bát Đức, huyện Đào Viên
Hộ chiếu số: N2232702 cấp ngày 21/9/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

408. PHAN THỊ NGOAN, sinh ngày 11/02/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo GKS số 685 ngày 30/12/2000
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 273, đường Văn Hóa, khóm 021, phường Nhất Đức, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C2577074 cấp ngày 02/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 20, ấp An Thái, Xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

409. NGÔ THỊ KIM HẠNH, sinh ngày 18/3/1986 tại Hậu Giang. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 193 ngày 30/11/2009
Hiện trú tại: Số 119-3, đường Tây Định, khóm 013, phường Tây Hoa, khu Trung Sơn, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2094818 cấp ngày 01/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Long Điềm, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

410. GIANG NGỌC MAI, sinh ngày 24/9/1983 tại TP. Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 12, quận 8, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 568 ngày 20/6/1984
Hiện trú tại: Tầng 12-3, số 8, ngõ 423, đường Tiểu Đông, khóm 030, phường Thắng Lợi, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3051523 cấp ngày 20/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 76 Ba Đình, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

411. VÒNG MỸ LINH, sinh ngày 06/9/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 458 ngày 08/6/1992
Hiện trú tại: Số 24, ngách 34, ngõ 19, phố Tân Hưng, khóm 009, phường Sơn Giai, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8584374 cấp ngày 17/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 23/8, tổ 9, khu 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

412. KHÚC THỊ KIM HƯƠNG, sinh ngày 11/11/1969 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo GKS số 58 ngày 02/4/2021
Hiện trú tại: Số 233, phố Tập Tập, khóm 001, phường Hòa Bình, trấn Tập Tập, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885928 cấp ngày 12/11/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

413. LÊ THỊ DUNG, sinh ngày 16/10/1988 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương theo GKS ngày 18/10/1988
Hiện trú tại: Tầng 12-2, số 1193, đoạn 1, đường Quốc Tế, khóm 005, phường Trung Thánh, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C1076759 cấp ngày 08/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

414. HOÀNG THỊ THANH HƯƠNG, sinh ngày 22/9/1989 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (UBND xã Tân Thuật cũ) theo GKS số 68 ngày 30/8/1992
Hiện trú tại: Tầng 11, số 6, ngõ 222, đường Tự Do, khóm 023, phường Đại Đông, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: B6509479 cấp ngày 04/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

415. NGUYỄN THỊ BẢY, sinh ngày 10/5/1985 tại Đồng Tháp. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 141 ngày 12/9/1992
Hiện trú tại: Tầng 4, số 10, ngách 6, ngõ 176, đoạn 6, đường Diên Bình Bắc, khóm 014, phường Xã Viên, khu Sĩ Lâm, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3132805 cấp ngày 03/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 178/1 ấp Tân Mỹ, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

416. TRƯƠNG THỊ CHÓT, sinh ngày 28/8/1986 tại Tiền Giang. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 78 ngày 07/5/2007
Hiện trú tại: Số 18 Bát Liên Khê, khóm 002, phường Bát Hiền, khu Tam Chi, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6378586 cấp ngày 24/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

417. LƯ NGỌC THẢO, sinh ngày 20/9/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tân, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số R00846 ngày 17/10/1986
Hiện trú tại: Số 3, phố Đại Thành Nhất, khóm 010, phường Luân Đỉnh, khu Quy Nhân, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: N2231984 cấp ngày 02/12/2020 tại VP KT -VH Việt Nam tại Đài Bắc.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phong, xã Hàng Gòn, Long Khánh, Đồng Nai

418. TRƯƠNG THỊ HUẾ ANH, sinh ngày 23/11/1998 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 67 ngày 04/12/1998
Hiện trú tại: Tầng 2, số 5, ngách 1, ngõ 140, đường Ngọc Thành, khóm 019, phường Vạn Phúc, khu Nam Cảng, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C2708434 cấp ngày 11/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 50A/3, ấp Thạnh Phú, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

419. ĐÀO THỊ HƯƠNG LIÊN, sinh ngày 25/9/1990 tại Tp.Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo GKS số 260 ngày 08/12/2017
Hiện trú tại: Tầng 5, số 10, ngách 13, ngõ 47, đường Kim Long, khóm 008, phường Kim Long, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: B8736378 cấp ngày 15/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Cẩm An, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

420. NGUYỄN THỊ HẰNG, sinh ngày 05/4/1989 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 199 ngày 20/6/1990
Hiện trú tại: Tầng 5, số 206-3, đường Đại Hữu, khóm 001, phường Tam Nguyên, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B5994211 cấp ngày 10/11/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

421. TỪ THU DUNG, sinh ngày 20/01/1987 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 206 ngày 02/3/1987
Hiện trú tại: Tầng 5, số 16, ngách 16, ngõ 273, đoạn 2, đường Minh Chí, khóm 010, phường Thái Hữu, khu Thái Sơn, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2232449 cấp ngày 30/7/2020 tại VP VH-KT Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 2, khóm 2, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

422. THẠCH THỊ PHOL, sinh ngày 10/6/1990 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
Hiện trú tại: Tầng 2, số 72, đường Hưng Hòa, khóm 013, phường Đông Minh, khu Nam Cảng, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: B7771566 cấp ngày 21/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Kiểu, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

423. THẠCH THỊ THẢO NGUYÊN, sinh ngày 28/5/1999 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo GKS số 99 ngày 27/10/2015
Hiện trú tại: Số 25, Hậu Long Để, khóm 003, phường Long Khanh, trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3803379 cấp ngày 24/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 11, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

424. ĐỖ HỒNG THANH VY, sinh ngày 02/12/1996 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, quận 4, TP. Hồ Chí Minh số 181 ngày 11/12/1996
Hiện trú tại: Số 1, ngách 19, ngõ 35, đường Đặng Công, khóm 016, phường Đặng Công, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2263055 cấp ngày 15/12/2020 tại VP VH-KT Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: K32 Cư Xá Vĩnh Hội, Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

425. HỒ TRINH TRINH, sinh ngày 24/9/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 2260 ngày 05/10/1987
Hiện trú tại: Tầng 3, số 5, ngõ 399, phố Cảnh Tân, khóm 003, phường Cảnh Bổn, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1169152 cấp ngày 24/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Bình Lộc, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

426. PHẠM THỊ KIỀU SƯƠNG, sinh ngày 16/01/1984 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 379 ngày 06/9/2011
Hiện trú tại: Tầng 5, số 4, ngách 9, ngõ 73, đoạn 3, đường Kim Thành, khóm 017, phường Diên Hòa, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C4081835 cấp ngày 23/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Tân, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

427. PHAN DẠ THẢO, sinh ngày 07/6/1995 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 346 ngày 13/7/2018
Hiện trú tại: Tầng 3, số 21, ngách 11, ngõ 116, đường Văn Đức 2, khóm 024, phường Lạc Thiện, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C0971557 cấp ngày 19/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Trại, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

428. NGUYỄN THỊ YẾN NHI, sinh ngày 15/9/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 202 ngày 05/9/2000
Hiện trú tại: Số 5, ngách 3, ngõ 748, đoạn 2, đường Giới Thọ, khóm 011, phường Thụy Thái, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C3955853 cấp ngày 06/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

429. PHAN THỊ MY RAL, sinh ngày 11/8/1988 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 91 ngày 16/3/2010
Hiện trú tại: Tầng 5, số 39, ngõ 81, đoạn 2, đường Trung Hoa, khóm 007, phường Ái Quốc, khu Trung Chính, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C2589175 cấp ngày 02/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bình Hiếu, phường Vĩnh Tường, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

430. TRẦN QUÝ ANH, sinh ngày 01/01/1968 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo GKS số 84 ngày 08/8/2003
Hiện trú tại: Số 30, ngách 50, ngõ 188, đường Điện Nghiên, khóm 009, phường Cao Vinh, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N1952567 cấp ngày 14/5/2018 tại VP VH-KT Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn KNai, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

431. NGUYỄN THỊ THÌN, sinh ngày 05/10/1988 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo GKS 50 ngày 04/4/2017
Hiện trú tại: Tầng 5, số 358, đường Phục Hưng, khóm 002, phường Thụ Nhân, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8910916 cấp ngày 19/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đồng, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

432. NGUYỄN NGỌC THẮM, sinh ngày 21/10/1990 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 31 ngày 04/02/1991
Hiện trú tại: Số 14, ngõ 352, đường Hóa Thành, khóm 014, phường Hóa Thành, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B5748571 cấp ngày 01/9/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ninh Thuận, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

433. NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG, sinh ngày 13/11/1995 tại TP. Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội Xuân, huyện Lai Cậy, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 193 ngày 26/12/1995
Hiện trú tại: Số 35, ngõ 260, đường Quang Phục Nam, khóm 004, phường Chính Thanh, khu Đại An, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C3705963 cấp ngày 16/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 74, tổ 3, khu phố 6, phường Phước Long A, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

434. TRẦN THỊ LINH, sinh ngày 17/02/1985 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 25 ngày 18/5/1989
Hiện trú tại: Tầng 4, số 2, ngõ 186, phố Tân Sinh, khóm 006, phường Tín Hòa, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9256876 cấp ngày 22/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Tân Thái, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

435. NGUYỄN THỊ HƯỜNG, sinh ngày 25/01/1987 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Hiện trú tại: Tầng 3, số 15, ngõ 581, phố Phú Cẩm, khóm 003, phường Tân Ích, khu Tùng Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C3722892 cấp ngày 09/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

436. TRƯƠNG TRỌNG TOÀN, sinh ngày 05/4/1982 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 8, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 73 ngày 09/4/1982
Hiện trú tại: Số 273, đường Tín Nhị, khóm 001, phường Nhân Thọ, khu Tín Nghĩa, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6552205 cấp ngày 04/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 8F-14B Bình Đông, phường 4, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

437. VŨ THỊ TUYỀN, sinh ngày 04/7/1990 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Sao Đỏ, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo GKS số 605 ngày 06/12/2019
Hiện trú tại: Số 71-2, đường Hạ Phúc, khóm 006, phường Hạ Phúc, khu Lâm Khẩu, Thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2851543 cấp ngày 01/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

438. LÊ THÚY DIỄM, sinh ngày 23/8/1991 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 343 ngày 15/10/1994
Hiện trú tại: Tầng 2, số 2-11, đường Đức An, khóm 014, phường Đức An, khu Trung Sơn, Thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7720053 cấp ngày 08/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Phước, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, Sóc Trăng

439. ĐỖ THỊ DUNG, sinh ngày 28/3/1994 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng ngày 08/4/1994
Hiện trú tại: Số 101, ngõ 206, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 012, phường Trường An, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C8863725 cấp ngày 12/02/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

440. LÝ NGỌC HƯƠNG, sinh ngày 01/5/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cây Gáo, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 3618 ngày 30/7/1988
Hiện trú tại: Số 153, ngõ Vĩnh Thịnh, đường Đông Lan, khóm 006, phường Minh Chính, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C6948853 cấp ngày 21/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lập 1, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

441. TÔN KIM PHƯỢNG, sinh ngày 25/11/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 173 ngày 07/5/1996
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 78, đường Song Bình, khóm 024, phường Nam Bình, khu Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2389433 cấp ngày 14/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Quới B, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

442. HOÀNG THỊ THÚY, sinh ngày 06/7/1982 tại Bắc Ninh. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo GKS số 303 ngày 21/11/2013
Hiện trú tại: Số 29, ngõ 200, đường Phúc Linh, khóm 005, phường Thụy Bình, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C3153350 cấp ngày 25/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Tân Phong, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

443. NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG, sinh ngày 07/01/1989 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo GKS số 31 cấp ngày 12/3/2008
Hiện trú tại: Tầng 10, số 12, ngõ 522, đoạn 2, đường Thái Lâm, khóm 008, phường Lê Minh, khu Thái Sơn, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9568619 cấp ngày 28/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Hưng, xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

444. ĐẶNG THỊ KIM NGỌC, sinh ngày 10/4/1987 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 117 ngày 07/7/1998
Hiện trú tại: Số 168, đường Mỹ Thành, khóm 022, thôn Hồ Cảnh, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3175882 cấp ngày 12/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

445. NGUYỄN THỊ NGỌC ÁI, sinh ngày 17/01/1997 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 110 ngày 20/3/2017
Hiện trú tại: Số 22, Viên Sơn, khóm 001, thôn Viên Sơn, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3382104 cấp ngày 30/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Rạch Đùi, xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

446. HOÀNG THỊ HƯƠNG, sinh ngày 28/02/1995 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng theo GKS số 131 ngày 31/7/1995
Hiện trú tại: Số 3, ngách 18, ngõ 64, phố Trường An, khóm 024, phường Sơn Đức, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B8856597 cấp ngày 14/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang

447. TRẦN THỊ MỸ LINH, sinh ngày 17/8/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 514 ngày 04/10/1996
Hiện trú tại: Số 223, đoạn 2, đường Song Phúc, khóm 003, phường Song Liên, khu Bình Chấn, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C4004635 cấp ngày 10/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Rạch Sơn, Thị trấn Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

448. NGUYỄN THỊ MỸ TUYÊN, sinh ngày 05/10/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thành, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ theo GKS số 268 ngày 17/7/2010
Hiện trú tại: Số 122, phố Trung Cảng 2, khóm 015, phường Trung Thái, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3353527 cấp ngày 15/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Phước 2, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

449. NGUYỄN THỊ TRANG, sinh ngày 02/9/1991 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng ngày 30/7/1997
Hiện trú tại: Tầng 3, số 58, ngõ 136, đoạn 2, đường An Khang, khóm 015, phường Công Luân, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2159341 cấp ngày 09/12/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Nãi Sơn, xã Tú Sơn, Kiến Thụy, TP Hải Phòng

450. TRẦN THỊ MỘNG TRINH, sinh ngày 10/6/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Trung, huyện Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ theo GKS số 560 ngày 28/8/1994
Hiện trú tại: Tầng 2, số 7, ngõ 21, phố Thụ Lâm 7, khóm 019, phường Đại Phong, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B9479560 cấp ngày 01/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Hiếu, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

451. NGUYỄN THỊ CHIẾN, sinh ngày 06/8/1994 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng theo GKS số 137 ngày 04/8/2000
Hiện trú tại: Tầng 2, số 15, ngõ 51, phố Phú Thôn, khóm 021, phường Trang Kính, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B7154403 cấp ngày 06/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

452. NGUYỄN THỊ ÚT HẾT, sinh ngày 05/02/1984 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 595 ngày 08/01/2002
Hiện trú tại: Tầng 6-1, Số 42, ngõ 200, đường Lực Hành, khóm 029, phường Hợp Tác, khu Đông, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: N1558435 cấp ngày 01/4/2012 tại VP VH-KT Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Tân, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

453. LÊ THỊ MÃNH, sinh ngày 29/9/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 297 ngày 22/10/1999
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 21, phố Đại Đồng, khóm 018, phường Hưng An, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1016130 cấp ngày 14/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

454. PHẠM THỊ NGÂN, sinh ngày 22/8/1980 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo GKS số 28 ngày 11/3/2009
Hiện trú tại: Tầng 5, số 5, đoạn 1, đường Quốc Đạo, khóm 027, phường Vĩnh Đức, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2214638 cấp ngày 26/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 5, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

455. ỪNG THỦY KIM LOAN, sinh ngày 07/10/1996 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 345 ngày 22/10/1996
Hiện trú tại: Tầng 4, số 668-1, đường Vĩnh Phúc, khóm 005, phường Trung Sơn, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C1118448 cấp ngày 19/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 3, ấp Cây Điều, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

456. VÕ THỊ HOÀNG TRANG, sinh ngày 04/3/1980 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 2427 ngày 04/10/1982
Hiện trú tại: Tầng 4, số 391, đường Trường An Tây, khóm 005, phường Quang Hoa, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7878767 cấp ngày 09/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Phú Hòa, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai

457. VŨ THỊ HUỆ, sinh ngày 22/9/1987 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 98 ngày 17/7/2007
Hiện trú tại: Tầng 4-4, số 46, ngách 45, ngõ 390, đoạn 1, đường Trung Sơn Bắc, khóm 014, phường Dương Minh, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9125744 cấp ngày 29/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

458. PHẠM THỊ THU, sinh ngày 30/01/1988 tại TP. Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo GKS số 263 ngày 01/12/1988
Hiện trú tại: Tầng 4, số 6, ngách 7, ngõ 156, đoạn 1, đường Khang Ninh, khóm 007, phường Tử Vân, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1530277 cấp ngày 23/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội

459. PHÙNG CẨM ZẾNH, sinh ngày 14/01/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 529 ngày 18/4/1988
Hiện trú tại: Tầng 3, số 3, ngách 4, ngõ 327, đường Trường An Tây, khóm 014, phường Quang Hoa, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3877938 ngày 06/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 49, phố 1, ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

460. NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT, sinh ngày 20/10/1986 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
Hiện trú tại: Tầng 2, số 151, đường Tiệp Vận, khóm 018, phường Cát Hưng, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9477956 cấp ngày 05/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Khánh, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

461. LÊ THỊ HUỲNH KIM, sinh ngày 29/4/1996 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 372 ngày 23/9/1996
Hiện trú tại: Số 149, đường Trung Sơn Bắc, khóm 019, phường Quang Hưng, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3245115 cấp ngày 26/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thuận, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

462. NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG, sinh ngày 08/02/1987 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 478 ngày 06/11/2001
Hiện trú tại: Tầng 11-7, số 922, đường Trung Hoa, khóm 11, phường Tín Nghĩa, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3422268 cấp ngày 07/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 80, ấp Tân Phong, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

463. BÙI THỊ THU, sinh ngày 17/8/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 155 ngày 24/9/2001
Hiện trú tại: Tầng 2, số 23, ngõ 155, đường Tam Dân, khóm 001, phường Tam Dân, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3169653 cấp ngày 23/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bàu Vừng, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

464. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 07/6/1985 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Viên, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 09 ngày 12/5/2006
Hiện trú tại: Số 28, ngõ 325, đoạn 2, phố Bảo An, khóm 023, phường Khương Liêu, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229333 cấp ngày 02/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 6, xã Phương Viên, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

465. PHẠM THỊ HÀ, sinh ngày 18/3/1990 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình theo GKS số 109 ngày 08/3/1993
Hiện trú tại: Số 16, ngách 30, ngõ 1459, đoạn 2, đường Long An, khóm 004, phường Trung Phúc, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6654454 cấp ngày 13/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 19, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

466. LA THỊ NGỌC MAI, sinh ngày 28/7/1976 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 192 ngày 27/11/1976
Hiện trú tại: Tầng 3, số 36, đường Nam Thế, khóm 018, phường Đông Thế, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3202912 cấp ngày 21/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đại Thôn, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

467. TRẦN HỒNG THU, sinh ngày 18/4/1996 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 20 ngày 08/02/2003
Hiện trú tại: Tầng 5, số 1, ngõ 51, đường Trường An, khóm 010, phường Thầm Khâu, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3425141 cấp ngày 02/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 05, xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

468. NGUYỄN THỊ NGỌC THUẬN, sinh ngày 09/8/1986 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 15, quận 1, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 79 ngày 18/8/1986
Hiện trú tại: Tầng 3, số 70, ngõ 401, đoạn 1, đường Nghĩa Sơn, khóm 005, phường Khảm Đỉnh, khu Đàm Thủy, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 86, đường số 2, phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

469. VẮN QUANG VŨ, sinh ngày 25/01/1986 tại Đồng Nai — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 4635 ngày 19/02/1986
Hiện trú tại: Số 831-2, đường Trung Chính, khóm 014, phường Phú Quốc, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9038186 cấp ngày 04/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 32, phố 1, ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

470. LÊ THỊ LAN, sinh ngày 01/01/1975 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 20 ngày 17/02/2017
Hiện trú tại: Tầng 7-13, số 2, ngõ 60, đoạn 2, đường Tân Sinh Bắc, khóm 020, phường Trung Sơn, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3756036 cấp ngày 02/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trần Hưng Đạo, xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh

471. TRẦN THỊ TUYẾT SƠN, sinh ngày 14/9/1984 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 3, quận 11, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 192 ngày 04/10/1984

Hiện trú tại: Tầng 3, số 1, ngách 2, ngõ 286, đoạn 1, đường Văn Hóa, khóm 016, phường Giới Thọ, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1872127 cấp ngày 17/10/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 161D/104/45A Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

472. NGUYỄN THỊ PHỈ, sinh ngày 01/01/1975 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo GKS số 289 ngày 16/11/2004
Hiện trú tại: Số 31, ngõ 87, đoạn 3, đường Tân Sinh Bắc, khóm 017, phường Tân Trang, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263670 cấp ngày 16/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đường số 12, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

473. LÊ KIM NHẠN, sinh ngày 10/10/1983 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 844 ngày 23/11/1995
Hiện trú tại: Số 3, ngách 7, ngõ 341, đoạn 3, đường Chương Nam, khóm 008, thôn Tiến Phần, xã Phần Viên, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

474. NGÔ THỊ HÀ, sinh ngày 05/10/1990 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hà Yên, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 75 ngày 28/12/2016
Hiện trú tại: số 19 đường Phúc Lạc, khóm 015, phường Tam Hòa, thị trấn Triều Châu. huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2367614 cấp ngày 12/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hà Yên, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

475. PHAN HOÀNG DIỄM, sinh ngày 01/01/1987 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành, tỉnh (cũ) theo GKS số 311 ngày 25/10/1987
Hiện trú tại: số 131 Khôi Giao Cảng, khóm 003, phường Ngọc Cảng, khu Bắc Môn, TP. Đài Nam, Đài Loan
CMND số: 363583054 cấp ngày 02/7/2013 tại Công an tỉnh Hậu Giang
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phú Khởi, xã Thanh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

476. AN THỊ THỦY, sinh ngày 27/9/1990 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 18 ngày 05/11/1990
Hiện trú tại: số 113, ngõ 85, đoạn 2 đường Đại Quyến, khóm 005, phường tam Dân, khu Trung Lịch, TP Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9603753 cấp ngày 23/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 6, khu Bắc Sơn 1, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

477. NGUYỄN THỊ HỒNG DUNG, sinh ngày 17/7/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk theo GKS số 182 ngày 22/4/2016
Hiện trú tại: Lầu 10, số 72, ngõ 654, đường Long Nam, khóm 035 phường Tân An, khu Bình Trấn, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1834403 cấp ngày 14/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khối 3A thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

478. TIỀN TIỂU THANH, sinh ngày 20/8/1998 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 12, quận 8, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 183 ngày 27/8/1998
Hiện trú tại: số 98-6, đường Vĩnh Lạc, khóm 023, thôn Phúc Thạnh, xã Trung Liêu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3485541 cấp ngày 14/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 154/29 Phong Phú, phường 12, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

479. NGUYỄN THỊ UYÊN, sinh ngày 16/8/1994 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo GKS số 75 ngày 20/8/1999
Hiện trú tại: số 50, ngõ 11, đường Thượng An, khóm 001, phường Thượng An, khu Tây Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1593696 cấp ngày 24/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

480. ĐẶNG DUYÊN VI, sinh ngày 20/5/1988 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 14, quận 5. TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 119 ngày 08/6/1988
Hiện trú tại: số 1 ngách 51, ngõ 199, đoạn 2, đường Sơn Tây, khóm 002, phường Khang Lạc, Tp. Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914630 cấp ngày 11/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 17/26A Học Lạc, phường 14, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

481. NGUYỄN THỊ THỤC LIÊN, sinh ngày 10/4/1963 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo GKS số 203 ngày 16/3/2012
Hiện trú tại: số 22 đường Trùng Khánh, khóm 001, thôn Lưu Hoàng, xã Vạn Loan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6477992 cấp ngày 13/12/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 286 Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

482. LÂM THỊ TỐ QUYÊN, sinh ngày 11/11/1987 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 113 ngày 11/7/2016
Hiện trú tại: số 3 Tây Văn Áo, khóm 002, phường Tây Văn. Tp. Mã Công, huyện Bành Hồ, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2208177 cấp ngày 17/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đại Mong, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

483. TRẦN THỊ DIỄM TRANG, sinh ngày 04/02/1995 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 114 ngày 03/3/2010
Hiện trú tại: số 49, phố Đông Anh 16, khóm 019, phường Đông Anh, khu Đông. Tp. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3054813 cấp ngày 22/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 01, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

484. ĐÀO THỊ CẨM PHƯƠNG, sinh ngày 08/3/1996 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 54 ngày 15/4/2002
Hiện trú tại: Lầu 9-5, số 341, đường Đại Trí, khóm 014, phường Đông Kiều, khu Đông. TP.Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3036033 ngày 10/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hậu, xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

485. NGUYỄN KIM PHƯỢNG, sinh ngày 12/5/1968 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tòa Hành chính quận 6, TP. Hồ Chí Minh theo Trích lục bộ khai sinh số 2077 ngày 18/5/1968
Hiện trú tại: số 77, ngách 35, ngõ 461, đường Tân Sinh, khóm 016, phường Hưng Hòa, khu Trung Lịch, TP Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2320825 cấp ngày 17/02/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 593/28/1 Bến Phú Lâm, phường 9, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

486. PHAN THỊ MỸ CƯƠNG, sinh ngày 29/11/1986 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 152 ngày 01/9/1992
Hiện trú tại: số 42, đường Tân Hưng, khóm 019, phường Vĩnh Xuân, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7218354 cấp ngày 17/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp An Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

487. NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN, sinh ngày 10/11/1994 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 149 ngày 14/5/2003
Hiện trú tại: Số 288, đoạn 1, đường Trung Ái, khóm 019, phường Luân Bình, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8127436 cấp ngày 19/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, Xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

488. NGÔ THỊ THU TRANG, sinh ngày 02/6/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 82 ngày 29/8/1990
Hiện trú tại: số 16-3 đường Trung Chính Đông, khóm 012, thôn Bình Đỉnh, xã Khê Khẩu, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9381626 ngày 22/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

489. SƠN THỊ SÀ VỆN, sinh ngày 27/9/1987 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lại Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 34 ngày 18/6/2001
Hiện trú tại: Lầu 2, số 5, ngách 7, ngõ 126, đường Quang Minh, khóm 012, phường Nhị Trùng, Thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8147270 ngày 19/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 5B Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

490. NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG, sinh ngày 24/5/1997 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 197 ngày 09/9/1997
Hiện trú tại: số 17, ngõ 82, đường Công Chuyên, khóm 007, phường Qúy Tử, khu Thái Sơn, TP.Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4018741 cấp ngày 16/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 5B, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

491. ĐẶNG THỊ TỐ NỮ, sinh ngày 10/11/1988 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 13 ngày 08/01/1992
Hiện trú tại: số 61, ngõ 178, đoạn 4, đường Trung Hoa, khóm 002, phường Đỉnh Phước, khu Hương Sơn. TP.Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1519025 cấp ngày 12/8/2011 tại TLSQ Việt Nam tại Hồng Kông
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 52/4 khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

492. PHẠM THỊ CẨM LÀI, sinh ngày 06/6/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ theo GKS số 267 ngày 06/8/2003
Hiện trú tại: số 187, đường Trung Sơn, khóm 002, thôn Đài Tây, xã Đài Tây, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0826399 cấp ngày 28/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Trường Thọ 1, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

493. LÊ THỊ KIM DUYÊN, sinh ngày 12/3/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 50 ngày 17/01/2001
Hiện trú tại: Số 232, đường Thụ nghĩa, khóm 49, phường Thụ Nghĩa, khu Nam, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1046526 cấp ngày 08/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

494. VÒNG CHÁNH MÙI, sinh ngày 01/8/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 850 ngày 08/7/1994
Hiện trú tại: số 311, phố Hòa Giang, khóm 021, phường Thượng Quán, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9637115 cấp ngày 13/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Việt, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

495. NGUYỄN THỊ YẾN, sinh ngày 01/02/1999 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 360 ngày 16/11/2004
Hiện trú tại: số 10, ngõ Văn Minh 41, đường Văn Hóa, khóm 052, phường Trung Hưng, Khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3921105 cấp ngày 27/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 18, xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

496. VÀY THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 09/7/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 361 ngày 20/5/1994
Hiện trú tại: số 242, Trùng Hà, khóm 033, thôn Quảng Thịnh, xã Tam Nghĩa, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3718833 cấp ngày 16/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 30/5 khu 3, ấp Tân Hoa, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

497. NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG, sinh ngày 10/02/1994 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 1365 ngày 15/8/1994
Hiện trú tại: Lầu 2, số 156, đường Cảnh Bình, khóm 009, phường Tú Thủy, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8819813 cấp ngày 24/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 13/17 đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

498. ĐINH THỊ THÙY NGOAN, sinh ngày 03/6/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ theo GKS số 07 ngày 23/3/1999
Hiện trú tại: Lầu 2, số 63, phố Tân Hòa, khóm 011, phường Vĩnh An, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1464713 cấp ngày 22/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới An B, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

499. TRẦN DIỆU LINH, sinh ngày 12/9/1973 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo GKS số 196 ngày 04/5/2005
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 157, đường Tín Nghĩa, khóm 006, phường Hằng Đức, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200973 cấp ngày 06/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

500. NGUYỄN THỊ HOA, sinh ngày 08/4/1988 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lược, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 07 ngày 27/11/2001
Hiện trú tại: Số 35, đường Tam Thanh, khóm 005, thôn Hạ Nam, xã Vạn Đơn, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8820922 ngày 15/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lộc, xã Tân Lược, huyện Bình Tây, tỉnh Vĩnh Long

501. NGUYỄN THỊ HỒNG, sinh ngày 22/3/1980 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo GKS số 19 ngày 18/3/1995
Hiện trú tại: Số 32, ngõ 42, phố Vũ Đông 2, xóm 002, thôn Vũ Đông, khu Quy Nhân, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229963 cấp ngày 04/7/2000 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hữu, thị trấn chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

502. YÌU A SẦU, sinh ngày 12/8/1976 tại Đồng Nai Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 135 ngày 07/10/2014
Hiện trú tại: Tầng 4, số 23, phố Hạnh Phúc 3, khóm 004, phường Hạnh Phúc, khu Quy Sơn, TP Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264469 cấp ngày 14/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

503. LÂM MỸ THO, sinh ngày 10/8/1994 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 204 ngày 19/9/1996
Hiện trú tại: Số 20, ngách 1, ngõ 139, đường Trung Hoa, khóm 014, phường Nội Hải, khu Đại Viên, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8669086 cấp ngày 18/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

504. LÝ THANH, sinh ngày 09/5/1985 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo GKS số 117 ngày 13/5/1985

Hiện trú tại: Số 7-1, ngõ 94, phố Ngô Hưng, khóm 018,
phường Cảnh Liên, khu Tín Nghĩa, TP Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1412023 cấp ngày 01/4/2016 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 314/1A, Cách mạng Tháng Tám,
khu vực 3, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ

505. NGUYỄN NHƯ QUỲNH, sinh ngày 24/01/2002 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia,
tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 09 ngày 28/01/2002
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 544, đường Tứ Đức, khóm 013, phường Tứ Đức,
khu Vụ Phong, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4225574 cấp ngày 23/11/2017 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia,
tỉnh Thanh Hóa

506. ĐẶNG THỊ TUYẾT MAI, sinh ngày 29/3/1994 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận Tây, Tp Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 84 ngày 01/7/1998
Hiện trú tại: Số 261, đường Hướng Thượng Bắc, khóm 004,
phường Công Ích, khu Tây, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1415137 cấp ngày 30/3/2016 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thuận Tây, Tp Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp

507. HÀ THỊ KIM HƯỞNG, sinh ngày 07/10/1983 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn,
tỉnh An Giang theo GKS số 277 ngày 22/8/2003
Hiện trú tại: Tầng 4, số 31, ngách 4, ngõ 291, đoạn 1,
đường Thủy Nguyên, khóm 014, phường Văn Hóa, khu Tịch Chỉ,
thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952627 cấp ngày 18/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam
tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Bình I, xã Vĩnh Trạch,
huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

508. NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 19/8/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Đông, huyện Vị Thủy,
tỉnh Hậu Giang theo GKS số 277 ngày 16/5/2000

Hiện trú tại: Số 37, ngách 27, ngõ 160, đoạn 2, đường Đông Cảng, khóm 002, phường Thành Công, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4082585 cấp ngày 25/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

509. NGUYỄN THỊ VẸN, sinh ngày 20/10/1986 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 241 ngày 27/8/1992
Hiện trú tại: Tầng 5, số 117, đường Phú Dân, khóm 017, phường Hưng Đức, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

510. NGUYỄN THỊ LƯỢT, sinh ngày 11/5/1981 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 119 ngày 20/6/2016
Hiện trú tại: Số 200, ngõ 456, đoạn Bình Trấn, đường Trung Hưng, khóm 017, phường Trấn Hưng, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7198865 cấp ngày 19/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố 3, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

511. NGUYỄN THỊ TRANG, sinh ngày 30/01/1989 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Lĩnh, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 145 ngày 24/8/2020
Hiện trú tại: Số 44, ngõ 141, đường Đào Đức, khóm 014, phường Trung Đức, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5410402
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Sơn, xã Đông Lĩnh, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

512. CHÂU NGỌC MỸ, sinh ngày 24/11/1988 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Sen, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 41 ngày 07/10/1997
Hiện trú tại: Tầng 4, số 36, phố Kim Phúc, khóm 008, phường Tân Lộ, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2159806 cấp ngày 03/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 504/17/8 Bà Hạt, phường 8, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

513. NGUYỄN THANH QUYỀN, sinh ngày 19/9/1985 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo GKS số 646 ngày 11/9/1991
Hiện trú tại: Số 89, đường Quang Minh 11, khóm 024, phường Tân Luân, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1154250 cấp ngày 16/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Long Thạnh 1, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

514. ỪNG A MÙI, sinh ngày 31/7/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 373 ngày 10/8/1993
Hiện trú tại: Tầng 4, số 187, đoạn 1, đường Viện Nghiên cứu, khóm 014, phường Tân Phú, khu Nam Cảng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7504986 cấp ngày 29/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

515. TRẦN THỊ THẮM, sinh ngày 18/11/1988 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 231 ngày 07/6/2017
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 350, phố Nam Nhã, khóm 019, phường Cựu Xã, khu Bắc, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3525629 cấp ngày 19/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

516. NGUYỄN THỊ HƯỜNG, sinh ngày 09/01/1994 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 141 ngày 29/7/2013
Hiện trú tại: Số 23-2, đường Thụy Trúc, khóm 001, phường Cát Khánh, khu Thụy Phương, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3802368 cấp ngày 30/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

517. ĐỖ HUYỀN TRÂN, sinh ngày 09/12/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ theo GKS số 89 ngày 03/8/1995
Hiện trú tại: Số 186-1, Thạch Tường, khóm 009, thôn Thạch Tường, xã Công Quán, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3712649 cấp ngày 14/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thọ 1, xã Trường Thọ, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

518. CAO THỊ LỆ TRINH, sinh ngày 22/7/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 425 ngày 25/11/2004
Hiện trú tại: Số 6-1, đường Trung Sơn, khóm 003, phường Quế Lâm, trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3530402 cấp ngày 21/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hòa, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

519. TRẦN THỊ HẬU, sinh ngày 28/10/1990 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo GKS ngày 15/5/2002
Hiện trú tại: Số 49, đường Hải Thanh, khóm 013, thôn Luân Bắc, xã Tứ Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229821 cấp ngày 28/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

520. NGUYỄN NHẬT LINH, sinh ngày 30/6/1994 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội theo GKS số 41 ngày 01/9/2009
Hiện trú tại: Số 42-16, đường Công Chính, khóm 012, thôn Trúc Điền, xã Trúc Điền, huyện Bình Đông, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8243686 cấp ngày 31/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 1 Trần Hưng Đạo, phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội

521. NGUYỄN THỊ THU HÀ, sinh ngày 18/3/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An Đông, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ theo GKS số 49 ngày 05/6/1996
Hiện trú tại: Số 28, Tường Hòa Tân Trang, khóm 012, phường Lật Lâm, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3158625 cấp ngày 21/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, khu vực Thới Hòa, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

522. VÀY MỸ NHUNG, sinh ngày 25/5/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 160 ngày 02/10/2008
Hiện trú tại: Tầng 4, số 6 Cảng Đông, khóm 013, phường Dã Liễu, khu Vạn Lý, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3915347 cấp ngày 13/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Lập, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

523. PHÙNG THỊ THANH HOA, sinh ngày 05/8/1983 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội theo GKS số 30 ngày 07/02/2019
Hiện trú tại: Tầng 2, số 5, phố Từ Quang, khóm 001, phường Từ Văn, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952512 cấp ngày 09/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

524. PHẠM THỊ CHÍN, sinh ngày 28/12/1972 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo GKS số 153 ngày 01/9/2015
Hiện trú tại: Số 30, Nam Phố, khóm 003, thôn Nam Phố, xã Bắc Phố, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263785 cấp ngày 18/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

525. NGÔ THỊ NHẪN, sinh ngày 03/7/1979 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo GKS số 22 ngày 14/4/2018
Hiện trú tại: Số 329, phố Long An, khóm 001, phường Long Môn, khu Nhân Ái, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3684217 cấp ngày 19/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

526. SỲ A KẤM, sinh ngày 24/01/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 263 ngày 26/7/1994
Hiện trú tại: Tầng 2, số 6, ngõ 100, đường Thụ Tân, khóm 023, phường Quyến Phúc, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0915321 cấp ngày 15/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

527. NGUYỄN THỊ MAI, sinh ngày 20/01/1986 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo GKS số 08 ngày 06/01/2017
Hiện trú tại: Tầng -1F, số 8, ngõ 286, đoạn 3, đường Bắc Thâm, khóm 019, phường Vạn Phúc, khu Thâm Khanh, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9552510 cấp ngày 03/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 8, phường Tân Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

528. LÊ THỊ CẨM MỸ , sinh ngày 04/3/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 186 ngày 26/12/2016
Hiện trú tại: Số 105, phố Sùng Đức, khóm 005, phường Tân Vinh, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8140121 cấp ngày 25/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

529. NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN, sinh ngày 15/8/1982 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 65 ngày 14/5/2002
Hiện trú tại: Tầng 13, số 328-7, phố Khê Vĩ, khóm 011, phường Bích Hoa, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004610 cấp ngày 09/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phước, xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

530. NGUYỄN KIM MỚI, sinh ngày 22/12/1989 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo GKS số 62 ngày 05/6/1990
Hiện trú tại: Tầng 2, số 5, ngách 37, ngõ 117, đường Nam Vinh, khóm 013, phường Phúc Nhân, khu Nhân Ái, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7387074 cấp ngày 15/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

531. BÙI THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 24/9/1992 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh theo GKS ngày 15/5/1994
Hiện trú tại: Số 5, ngách 1, ngõ 492, đường Bình Đông, khóm 003, phường Kiến An, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8278169 cấp ngày 03/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bấc, xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

532. LÊ THỊ NGỌC QUYỀN, sinh ngày 10/12/1992 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 115 ngày 15/12/1992
Hiện trú tại: Tầng 5, số 40, đường Tuyền Châu, khóm 002, phường Đồng An, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3912480 cấp ngày 09/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 12, ấp Thành Phú, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

533. ĐẬU THỊ THU HẰNG, sinh ngày 25/9/1976 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo GKS số 09 ngày 14/01/2009
Hiện trú tại: Số 6-1, ngõ 27, phố Đại Liên 2, khóm 018, phường Tín Quang, thành phố Đào Viên, huyện Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5820584 cấp ngày 09/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khối 11, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

534. VƯƠNG THỊ THỂ, sinh ngày 06/12/1989 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội theo GKS số 106 ngày 29/7/2016
Hiện trú tại: Tầng 4, số 11, ngõ 62, đoạn 3, đường Tự Cường, khóm 028, phường Vĩnh Đức, khu Tam Trọng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2354620 cấp ngày 06/10/216 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội

535. LÊ THỊ MAI TRINH, sinh ngày 23/4/1998 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 168 ngày 10/4/2001
Hiện trú tại: Tầng 5, số 10, ngõ 29, phố Dân Bản, khóm 012, phường Dân Hữu, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1300901 cấp ngày 01/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tây, xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

536. LÊ THU VĨNH, sinh ngày 16/11/1984 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
Hiện trú tại: Tầng 2, số 2, ngách 66, ngõ 416, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 011, phường Phố Càng, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1771496 cấp ngày 17/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

537. VÕ THỊ TƯỜNG DI, sinh ngày 15/10/1998 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 76 ngày 05/4/2016
Hiện trú tại: Số 17, ngách 32, ngõ 96, đoạn 1, đường An Hòa, khóm 013, phường An Hòa, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2823236 cấp ngày 15/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

538. NGUYỄN THỊ BÍCH, sinh ngày 20/8/1982 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo GKS số 27 ngày 26/9/1982
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 100, phố Quang Dụ Nam, khóm 021, phường Dụ Thành, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2369948 cấp ngày 14/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

539. QUÁCH THỊ HẠ DUY, sinh ngày 14/8/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 320 ngày 19/8/1997
Hiện trú tại: Số 27, đường Trung Đàm, khóm 004, phường Trường Bình, thành phố Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3953557 cấp ngày 03/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

540. TRẦN THỊ BÍCH VÂN, sinh ngày 21/11/1994 tại Ninh Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận theo GKS số 317 ngày 01/9/1999
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 22, đoạn 1, đường Trung Hưng, khóm 003, phường Ngũ Phong, trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3869075 cấp ngày 01/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

541. PHẠM THỊ THÚY XINH, sinh ngày 19/7/1996 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo GKS số 352 ngày 04/11/2000
Hiện trú tại: Số 668, đoạn 1, đường Trúc Lâm, khóm 001, thôn Trúc Nguyên, xã Trúc Đường, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3088941 cấp ngày 14/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phước Hải, xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

542. HÀ THỊ NHÃ, sinh ngày 15/01/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo GKS số 679 ngày 29/9/2004
Hiện trú tại: Số 380, đường Cương Yến, khóm 004, phường Trình Hương, khu Cương Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1772356 cấp ngày 16/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Xương 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

543. NGUYỄN THỊ DIỄM MY, sinh ngày 03/6/1997 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 161 ngày 01/12/2001
Hiện trú tại: Tầng 4, số 1, ngõ 2, đường Phùng Lai, khóm 017, phường Đức Âm, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2421130 cấp ngày 20/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hưng, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

544. TRẦN THỊ THU HƯỜNG, sinh ngày 04/4/1986 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 11 ngày 20/02/2006
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 51, phố Nam Tân, khóm 030, phường Cát Nhân, khu Nhân Ái, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3814866 cấp ngày 29/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 12, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

545. HỒ BÍCH NGỌC, sinh ngày 08/9/1989 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 203 ngày 16/10/1989
Hiện trú tại: Tầng 10, số 79-1, phố Vĩnh An, khóm 017, phường Tân Hòa, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1453307 cấp ngày 21/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 219/16/11 Đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

546. TRẦN CẨM HƯƠNG, sinh ngày 13/4/1982 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bảo Bình, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 17 ngày 28/01/1997
Hiện trú tại: Số 81, đường Tân Sinh, khóm 022, phường Kháng Khẩu, khu Mù Phong, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1953097 cấp ngày 17/7/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Xuân, xã Bảo Bình, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

547. BÙI THỊ LỆ, sinh ngày 21/6/1978 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Định, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương theo GKS số 140 ngày 30/9/2014
Hiện trú tại: Tầng 4, số 24, ngách 2, ngõ 168, đường Thanh Niên, khóm 009, phường Nhật Tường, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9550278 cấp ngày 28/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Định, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

548. LÊ THỊ VUI, sinh ngày 08/3/1981 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 137 ngày 07/12/2004
Hiện trú tại: Tầng 6-2, số 337, đường Phục Hưng, khóm 007, phường Diên Sơn, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914184 cấp ngày 19/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

549. NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM, sinh ngày 09/10/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 283 ngày 20/12/1990
Hiện trú tại: Tầng 4, số 18, ngõ 149, đường Quốc Khánh, khóm 025, phường Trùng Khánh, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5646564
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

550. ĐỖ THỊ CHIẾN, sinh ngày 07/02/1990 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo GKS số 249 ngày 23/9/2013
Hiện trú tại: Tầng 4, số 6-3, đường Dân Quyền, khóm 012, phường Lộ Giang, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885151 cấp ngày 13/12/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tuyên Bá, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

551. TRƯƠNG THỊ MỸ NHÂN, sinh ngày 27/9/1995 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 400 ngày 28/12/1995
Hiện trú tại: Tầng 7, số 2, ngõ 817, đường Hạnh Phúc, khóm 013, phường Lập Diên, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7918176 cấp ngày 30/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

552. HOÀNG THỊ CHÍN, sinh ngày 01/5/1989 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo GKS số 544 ngày 05/11/1999
Hiện trú tại: Số 21, ngách 27, ngõ 278, đường Vĩnh Cát, khóm 010, phường Ngũ Toàn, khu Tín Nghĩa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4498095 cấp ngày 22/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

553. NGUYỄN THỊ NGÂN TUYỀN, sinh ngày 15/02/1989 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hộ Phòng, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 494 ngày 07/6/2006

Hiện trú tại: Số 217, phố Đại Vũ, khóm 017, phường Bắc Môn, khu Bắc, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0025790 cấp ngày 10/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 03, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

554. MẰN TIỂU PHỀNH, sinh ngày 15/4/1996 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 44 ngày 06/3/2018
Hiện trú tại: Số 410, đoạn 2, đường Nhân Ái, khóm 016, phường Bảo Sinh, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4006576 cấp ngày 16/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 53, phố 7, ấp 5, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

555. NGUYỄN THỊ DIỄM, sinh ngày 11/5/1990 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tây, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 0454 ngày 03/9/1999
Hiện trú tại: Số 45, Đông Thịnh, khóm 014, phường Nội Loan, trấn Trác Lan, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0560128 cấp ngày 02/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 9, ấp 1, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

556. NGUYỄN CHÚC LAN, sinh ngày 07/8/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 04 ngày 10/01/2017
Hiện trú tại: Tầng 5, số 4-1, đường Hạnh Lâm 2, khóm 007, phường Trí Nhân, khu Bắc Đầu, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2793272 cấp ngày 22/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

557. LỮ HỒNG LIỄU, sinh ngày 09/02/1983 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 437 ngày 16/8/2001
Hiện trú tại: Số 49, đường Vĩnh Hưng, khóm 003, thôn Nam Để, xã Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1572002 cấp ngày 15/7/2015 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

558. LA THỊ NGỌC NHUNG, sinh ngày 16/02/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 17, ngách 2, ngõ 138, đường Nhân Đức, khóm 015, phường Doanh Bắc, thành phố Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3389149 cấp ngày 01/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phú Luông, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

559. PHẠM THỊ CẨM NGUYÊN, sinh ngày 10/9/1990 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo GKS số 187 ngày 13/11/1992
Hiện trú tại: Số 1, ngách 27, ngõ 81, đoạn 2, đường Tam Dân, khóm 002, phường Phú Quý, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9926921 cấp ngày 05/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 2, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

560. NGUYỄN THỊ HẢI, sinh ngày 15/10/1983 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 98 ngày 23/6/2011
Hiện trú tại: Số 12-6, Hảo Thu, khóm 008, phường Đại Lão, trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5408255 cấp ngày 24/6/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quảng Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

561. PHẠM THỊ LÀNH, sinh ngày 20/6/1969 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo GKS số 28 ngày 18/11/2013
Hiện trú tại: Số 23, phố Hạnh Mỹ Cửu, khóm 029, phường Thố Khanh, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8661555 cấp ngày 03/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

562. TRẦN THỊ THỦY, sinh ngày 26/3/1994 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo GKS số 370 ngày 12/9/2013
Hiện trú tại: Số 30, ngách 1, ngõ 138, đoạn 2, đường Tam Dân, khóm 007, phường Cửu Như, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3563884 cấp ngày 23/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

563. NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU, sinh ngày 08/02/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 394 ngày 13/7/1994
Hiện trú tại: Số 99, phố Đại Phong, khóm 005, phường Đại Phong, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2341894 cấp ngày 22/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Lợi, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

564. HÀ THỊ HÀ, sinh ngày 12/8/1978 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 76 ngày 07/9/2015
Hiện trú tại: Tầng 4, số 141, đường Đại Đạo, khóm 011, phường Trung Pha, khu Tín Nghĩa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2265449 cấp ngày 21/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sai Nga, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

565. LÊ NGỌC TRINH, sinh ngày 15/11/1985 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo GKS số 201 ngày 20/4/2010
Hiện trú tại: Tầng 9, số 472, đường Lâm Sâm Bắc, khóm 014, phường Cự Diệp, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1559400 cấp ngày 20/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Khánh Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

566. BÙI THỊ THANH THÚY, sinh ngày 17/3/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo GKS số 69 ngày 20/3/1997
Hiện trú tại: Số 218, phố Hoài Đức, khóm 012, phường Văn Khánh, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0977736 cấp ngày 05/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

567. DƯƠNG THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 25/4/1998 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 53, phố Hoằng Đạo, khóm 020, phường Hoành Khoa, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1614495 cấp ngày 27/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

568. NGUYỄN THỊ THÚY AN, sinh ngày 06/7/1996 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Phú, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang theo GKS số 154 ngày 02/7/1997
Hiện trú tại: Tầng 3, số 81-15, đường Đăng Lâm, khóm 013, phường Phúc Đức, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2023907 cấp ngày 15/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Long Quới A, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

569. NGUYỄN THỊ THÚY, sinh ngày 12/7/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo GKS số 166 ngày 18/8/1998
Hiện trú tại: Tầng 4, số 98, đoạn 1, đường Lăng Vân, khóm 020, phường Thành Đức, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2246484 cấp ngày 11/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

570. TRẦN THỊ THANH THÙY, sinh ngày 26/9/1988 tại Hòa Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình
Hiện trú tại: Tầng 9, số 21, ngõ 216, đường Sa Luân, khóm 020, phường Du Xa, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004084 cấp ngày 26/12/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

571. NGUYỄN THỊ LIÊM, sinh ngày 20/12/1985 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phú, huyện Châu Thành, thành phố Cần Thơ theo GKS số 197 ngày 18/7/1997
Hiện trú tại: Tầng 3, số 5, ngõ 41, phố Trung Hiếu, khóm 015, phường Sơn Cước, khu Thái Sơn, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1514278 cấp ngày 26/12/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Phú, huyện Châu Thành, thành phố Cần Thơ

572. NGUYỄN NGỌC DIỄM, sinh ngày 01/6/2001 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 141 ngày 18/6/2001
Hiện trú tại: Số 46, ngách 82, ngõ 136, đường Phúc Nguyên, khóm 006, phường Cao Nguyên, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1785418 cấp ngày 15/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

573. NGUYỄN THỊ BÉ TƯ, sinh ngày 15/5/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 282 ngày 31/3/2003
Hiện trú tại: Tầng 2, số 26, ngõ 55, đường Trung Ương Bắc, khóm 017, phường Quang Hòa, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1865706 cấp ngày 09/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

574. ĐẶNG THỊ HẢO, sinh ngày 08/4/1992 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh theo GKS số 86 ngày 25/9/1996
Hiện trú tại: Tầng 2, số 17, phố Đông Hoa, khóm 025, phường Đông Dương, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8831068 cấp ngày 03/02/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 11, tổ 1, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

575. NGUYỄN THỊ HOA, sinh ngày 10/12/1964 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo GKS số 02 ngày 10/02/2009
Hiện trú tại: Số 10, ngách 12, ngõ 168, đường Đông Dũng Bắc, khóm 024, phường Đại Dũng, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7989907 cấp ngày 10/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

576. PHAN THỊ KIM OANH, sinh ngày 20/9/1988 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh theo GKS số 232 ngày 31/12/2001
Hiện trú tại: Tầng 7, số 7, ngách 2, ngõ 49, phố Minh Đức, khóm 019, phường Tư Hiền, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3977000 cấp ngày 18/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

577. HOÀNG XUÂN HẠNH, sinh ngày 10/02/1982 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 58 ngày 12/4/2016
Hiện trú tại: Tầng 2, số 58, đoạn 2, đường Tân Thị Nhị, khóm 005, phường Khảm Đỉnh, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914738 cấp ngày 20/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Thọ, xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

578. BÙI THỊ HUYỀN, sinh ngày 21/10/1992 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh theo GKS ngày 30/01/1995
Hiện trú tại: Tầng 5, số 14, ngách 11, ngõ 66, đường Văn Đức, khóm 014, phường Thụy Dương, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0231152 cấp ngày 06/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 7, phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

579. NGUYỄN THỊ THƯƠNG, sinh ngày 18/8/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 220 ngày 07/10/2014
Hiện trú tại: Tầng 3, số 3, ngõ 385, đường Cảnh Bình, khóm 027, phường Hòa Hưng, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5790782 cấp ngày 19/9/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu B nông trường Tân Hưng, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

580. NGUYỄN QUỲNH MAI, sinh ngày 04/6/1992 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 43 ngày 13/6/2017
Hiện trú tại: Tầng 3, số 35, ngõ 231, đoạn 4, đường Tam Hòa, khóm 024, phường Từ Ái, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8231485 cấp ngày 07/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 9, xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

581. THÒNG QUỐC LIÊN, sinh ngày 26/10/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 297 ngày 21/6/1993
Hiện trú tại: Tầng 3, số 23, ngõ 165, đường Lục Phúc, khóm 015, phường Doanh Bàn, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2749350 cấp ngày 02/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

582. LÊ THỊ MINH THƯƠNG, sinh ngày 01/9/1988 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 208 ngày 10/12/2015
Hiện trú tại: Số 34, phố An Gia Tân Thôn Nhất, khóm 012, thôn Tân Bảo, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1565375 cấp ngày 02/4/2013 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 1, xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

583. CAO THỊ MINH HIẾU, sinh ngày 23/8/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 032 ngày 02/4/1992
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 568, đoạn 2, đường Chương Nam, khóm 020, phường Bình Sơn, thành phố Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2282119 cấp ngày 15/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

584. VŨ THỊ THIẾT, sinh ngày 08/5/1988 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh theo GKS ngày 01/12/2012
Hiện trú tại: Phòng 705, số 46, phố Huyện Chính Thập Bát, khóm 010, phường Tân Luân, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3187615 cấp ngày 14/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Thi Đua, xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

585. NGÔ HỒNG LAN, sinh ngày 19/6/1994 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 77-2000
Hiện trú tại: Số 127, ngõ 290, phố Điều Hòa, khóm 014, phường Sa Tử, khu Trung Chính, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3757122 cấp ngày 02/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phú An, xã Phú Trung, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

586. TRẦN QUANG LONG VŨ, sinh ngày 15/4/2004 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 159-2004
Hiện trú tại: Tầng 11-6, số 68, đường Dân Đức, khóm 027, phường Vinh Hoa, trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5569805 cấp ngày 29/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

587. BÙI NGUYỄN NHẬT KHANG, sinh ngày 04/9/2009 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 192 ngày 09/9/2009
Hiện trú tại: Tầng 6, số 505, đường Trung ương, khóm 16, phường Bàn Đào, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5025289 cấp ngày 18/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 80 ấp Tân Trong, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

588. LÊ THỊ LÝ, sinh ngày 01/01/1975 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Hiện trú tại: Số 172-2, đường Tuyến Tây, khóm 019, thôn Tuyến Tây, xã Tuyến Tây, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1595782 26/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

589. NGUYỄN THỊ LIỆU, sinh ngày 1974/10/25 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 65 ngày 22/02/2019
Hiện trú tại: Số 46, đường Trung Chính, khóm 002, thôn Mạch Tân, làng Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8298458 cấp ngày 22/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang